

CÂU HỎI ÔN TẬP TIN 6

I. TRẮC NGHIỆM

(Mỗi câu chọn 01 đáp án đúng)

Câu 1: Để định dạng trang, ta cần thực hiện lệnh:

- | | |
|-------------------------|---------------------------|
| A. File → Page Setup... | C. View → Page Setup... |
| B. Home → Page Setup... | D. Layout → Page Setup... |

Câu 2: Những thông tin nào sau đây là thông tin cá nhân của một học sinh?

- A. Họ tên, ngày sinh, địa chỉ nhà, số điện thoại di động.
- B. Tên trường, tên lớp, tên cô giáo chủ nhiệm.
- C. Họ tên của bố mẹ, anh chị em, người thân trong gia đình.
- D. Tất cả các đáp án trên đều đúng.

Câu 3: Trong phần mềm soạn thảo văn bản Word 2010, lệnh Portrait dùng để:

- | | |
|---------------------------|-------------------------|
| A. Chọn hướng trang đứng | C. Chọn lề trang |
| B. Chọn hướng trang ngang | D. Chọn lề đoạn văn bản |

Câu 4: Khi sử dụng hộp thoại "Find and Replace" Muốn thay thế từng từ ta dùng lệnh nào?

- | | |
|-----------------|---------------|
| A. Replace All. | C. Find Next. |
| B. Replace | D. Cancel. |

Câu 5: Để định dạng đoạn văn bản em sử dụng các lệnh nào?

- | | |
|----------------------|-------------------|
| A. Insert/ Paragraph | C. File/Paragraph |
| B. Home /Paragraph | D. View/Paragraph |

Câu 6: Phát biểu nào trong các phát biểu sau là **sai**?

- A. Bảng giúp trình bày thông tin một cách cô đọng.
- B. Bảng giúp tìm kiếm, so sánh và tổng hợp thông tin một cách dễ dàng hơn.
- C. Bảng chỉ có thể biểu diễn dữ liệu là những con số.
- D. Bảng có thể được dùng để ghi lại dữ liệu của công việc thống kê, điều tra, khảo sát,...

Câu 7: Trong các câu sau đây, câu nào đúng?

- A. Tên trường, tên lớp đang theo học; họ tên của phụ huynh; tên cơ quan nơi bố mẹ đang công tác là những thông tin cá nhân, do vậy không nên dễ dàng tiết lộ cho người lạ.
- B. Danh sách một lớp học (Gồm có họ tên, ngày sinh, giới tính) là thông tin tập thể, nếu tùy tiện công bố rộng rãi thì có thể gây ra hậu quả xấu.
- C. Chỉ người lớn mới cần phải bảo vệ thông tin cá nhân, học sinh chưa đi làm nên không có thông tin gì cần bảo mật.
- D. Cả A và B đúng.

Câu 8: Một số thuộc tính định dạng kí tự cơ bản gồm có:

A. Phong (Font) chữ.

C. Cỡ chữ và màu sắc.

B. Kiểu chữ (Type).

D. Cả ba ý trên đều đúng.

Câu 9: Bạn An đang viết về đặc sản cốm Làng Vòng để giới thiệu Ẩm thực Hà Nội cho các bạn ở Tuyên Quang. Tuy nhiên, bạn muốn sửa lại văn bản, thay thế tất cả các từ “món ngon” bằng từ “đặc sản”. Bạn sẽ sử dụng lệnh nào trong hộp thoại “Find and Replace”?

A. Replace All.

C. Find Next.

B. Replace.

D. Cancel.

Câu 10: Lệnh **Find** được sử dụng khi nào?

A. Khi muốn định dạng chữ in nghiêng cho một đoạn văn bản.

B. Khi muốn tìm kiếm một từ hoặc cụm từ trong văn bản.

C. Khi muốn thay thế một từ hoặc cụm từ trong văn bản.

D. Khi cần thay đổi phong chữ của văn bản.

Câu 11: Lệnh **Replace** được sử dụng khi nào?

A. Khi muốn định dạng chữ in nghiêng cho một đoạn văn bản.

B. Khi muốn tìm kiếm một từ hoặc cụm từ trong văn bản.

C. Khi muốn thay thế một từ hoặc cụm từ trong văn bản.

D. Khi cần thay đổi phong chữ của văn bản.

Câu 12: Sử dụng lệnh **Insert/Table** rồi dùng chuột kéo thả để chọn số cột và số hàng thì số cột, số hàng tối đa có thể tạo được là:

A. 10 cột, 10 hàng.

B. 10 cột, 8 hàng.

C. 8 cột, 8 hàng.

D. 8 cột, 10 hàng.

Câu 13: Hoạt động chia sẻ thông tin sau đây an toàn?

A. Nam và Minh là bạn thân. Vì Minh cần gấp, Nam cho mình mượn dùng tài khoản mạng xã hội của mình bằng cách gửi mật khẩu đăng nhập cho Minh qua email.

B. Nam và Minh là bạn thân. Nam có em nhỏ bị lạc, với mong muốn giúp tìm được em của Nam, Minh tự ý đăng lên mạng xã hội tin nhắn tìm trẻ lạc, trong đó có ảnh em của Nam, địa chỉ nhà, số điện thoại và địa chỉ email của Nam.

C. Cả 2 đáp án trên đều đúng.

D. Cả 2 đáp án trên đều sai.

Câu 14: Khi sử dụng hộp thoại “Find and Replace”, nếu tìm được một từ mà chúng ta không muốn thay thế, chúng ta có thể bỏ qua từ đó bằng cách chọn lệnh nào?

A. Replace All.

B. Replace

C. Find Next.

D. Cancel.

Câu 15: Để thay đổi cỡ chữ của một nhóm kí tự đã chọn. Ta thực hiện lệnh Home → Font ... và chọn cỡ chữ trong ô:

A. Font color

C. Font

B. Font size

D. Small caps

Câu 16: Trang báo điện tử bằng tiếng Việt cung cấp những thông tin đáng tin cậy?

A. Báo điện tử dân trí.

C. Cả hai đáp án trên đều đúng.

B. Báo điện VN Express.

D. Cả hai đáp án trên đều sai.

Câu 17: Để chèn một bảng có 30 hàng và 10 cột, em sử dụng thao tác nào?

A. Chọn lệnh Insert/Table, kéo thả chuột chọn 30 hàng, 10 cột.

B. Chọn lệnh Insert/Table/Table Tools, nhập 30 hàng, 10 cột.

C. Chọn lệnh Insert/Table/Insert Table, nhập 30 hàng, 10 cột.

D. Chọn lệnh Table Tools/Layout, nhập 30 hàng, 10 cột.

Câu 18: Nội dung của các ô trong bảng có thể chứa:

A. Kí tự (chữ, số, kí hiệu,...).

C. Bảng.

B. Hình ảnh.

D. Cả A, B, C

Câu 19: Nếu không có công cụ “Tìm kiếm” trong phần mềm soạn thảo văn bản, em sẽ gặp khó khăn nào trong những khó khăn được kể ra sau đây?

A. Không thể tìm được một từ nào đó trong một văn bản dài.

B. Rất mất thời gian khi muốn biết một từ cần tìm ở những vị trí nào trong một văn bản dài.

C. Không thể biết tất cả các vị trí của từ cần tìm trong văn bản.

D. Chắc chắn nhầm lẫn khi đếm số từ cần tìm trong một văn bản dài.

Câu 20: Công cụ tìm kiếm và thay thế nằm trong dải lệnh nào sau đây:

A. Insert

B. Home

C. Page Layout

D. Fill

